

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2025**

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án 06); Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo; Công điện số 133/CD-TTg ngày 14/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp triển khai Đề án 06 phục vụ người dân, doanh nghiệp, UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2025, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Cụ thể hóa nội dung, lộ trình của Đề án 06; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ để tiếp tục triển khai thực hiện phù hợp với tình hình chính trị, xã hội, kinh tế của địa phương.

- Tiếp tục phát huy tính chủ động, quyết liệt của các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh; thống nhất nhận thức, hành động và tổ chức thực hiện của người lãnh đạo trong chuyển đổi số, thực hiện đảm bảo nguyên tắc “5 vấn đề - 4 xuyên suốt - 3 giá trị - 2 nhận thức - 1 quyết tâm<sup>1</sup>” để triển khai thành công Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

- Trên cơ sở khai thác các tiện ích từ các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử và nghiên cứu mô

<sup>1</sup> 5 vấn đề: Pháp lý - hạ tầng - an ninh an toàn - dữ liệu - nguồn nhân lực;

4 xuyên suốt: Trung ương - tỉnh - huyện - xã;

3 giá trị: Văn minh xã hội - Phát triển kinh tế - Phòng chống tội phạm;

2 nhận thức: Nhận thức đúng - giải pháp, sáng tạo, đột phá phù hợp thực tiễn địa phương;

1 quyết tâm: Người đứng đầu

hình, cách làm hay của các địa phương khác, các sở, ban, ngành, UBND các cấp tiếp tục nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh triển khai thí điểm các mô hình mới, mở rộng các mô hình đã thí điểm thành công, mang lại nhiều hiệu quả tích cực, nổi bật.

- Hoàn thành các nhóm mục tiêu cụ thể của từng giai đoạn theo các mốc thời gian đã được xác định trong Đề án 06. Nội dung thực hiện phải bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 29/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

## **2. Yêu cầu**

- Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các cấp cần nâng cao trách nhiệm, *“không nói không, không nói khó, không nói có nhưng không làm”* phát huy quyết tâm *“đã nói là làm, đã làm là có kết quả”*, *“chỉ bàn làm, không bàn lùi”*.

- Quá trình triển khai thực hiện đúng quy định, thực chất, hiệu quả, tránh chông chéo, đầu tư dàn trải, lãng phí, đặc biệt là tránh hình thức, đảm bảo mục tiêu yêu cầu đề ra và phù hợp với tình hình, đặc thù của tỉnh.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, tiếp tục cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương.

## **II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Nhiệm vụ chung**

**1.1.** Quán triệt đầy đủ vai trò, ý nghĩa quan trọng của Đề án 06 đối với phát triển kinh tế - xã hội; cần xác định Đề án 06 là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, hàng đầu của các cấp, các ngành, các địa phương, góp phần thúc đẩy quản trị xã hội theo hướng hiện đại, văn minh; tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh; thúc đẩy các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp; tạo công ăn việc làm, sinh kế cho người dân.

**1.2.** Bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ, các bộ, ngành chủ quản và UBND tỉnh để kịp thời tham mưu và tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, có hiệu quả theo đúng lộ trình và nhiệm vụ đề ra. Tập trung lãnh đạo, quyết tâm, quyết liệt chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 tại đơn vị, địa phương đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ Công an. Người đứng đầu chính quyền các cấp vào cuộc tích cực hơn nữa; tiếp tục tổ chức quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nhận thức đúng, đầy đủ, ý nghĩa tầm quan trọng của Đề án tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động để huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; bảo đảm tất cả các nhiệm vụ của Đề án 06 giao cho địa phương phải được thực hiện theo đúng yêu cầu, tiến độ, góp phần phục vụ thành công chuyển đổi số quốc gia tại địa phương.

**1.3.** Khẩn trương khắc phục những nhiệm vụ chậm tiến độ trong năm 2024, những nhiệm vụ có kết quả còn thấp, chưa hiệu quả; đảm bảo “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả*”; tiếp tục duy trì thực hiện các nhiệm vụ đã hoàn thành năm 2024. Thường xuyên giao ban, kiểm tra để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn theo nguyên tắc “*lãnh đạo từ trên xuống nhưng tổ chức thực hiện, tháo gỡ vướng mắc phải từ dưới lên*”.

**1.4.** Chuyển trạng thái cung cấp dịch vụ công “xin-cho” sang “chủ động-phục vụ”; đẩy mạnh kiến nghị cắt giảm, xóa bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình hướng tới dịch vụ số cá nhân hóa, không phụ thuộc địa giới hành chính. Phần đầu đến hết năm 2025, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến, 40% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Hết tháng 6 năm 2025, 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được gắn định danh cá nhân. Chấp hành nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn.

**1.5.** Chủ động rà soát các quy định, thủ tục thuộc phạm vi, chức năng quản lý để đơn giản hóa giấy tờ, thủ tục hành chính trên cơ sở sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử năm 2023, Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử... Quyết tâm thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả trong việc sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính theo chỉ

đạo của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 3701/VPCP-KSTT ngày 29/5/2024 về việc chuyển đổi, sử dụng tài khoản VNeID trong thực hiện thủ tục hành chính.

**1.6.** Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC một cách thực chất theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp. Chủ động nghiên cứu, đề xuất bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung những quy định, cắt giảm những yêu cầu, điều kiện của hồ sơ, quy trình thực hiện để bảo đảm hiệu quả rà soát; kiểm soát hiệu quả cơ chế phối hợp liên thông giữa các đơn vị trong thực hiện các TTHC, quy định hành chính, hướng tới giảm thời gian giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

**1.7.** Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo các quy định của Chính phủ; gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu chuyên ngành của bộ, ngành, Công dịch vụ công quốc gia phục vụ nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Nghiên cứu, ứng dụng triệt để việc tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa, xác định dữ liệu đã được số hóa là “dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống”.

**1.8.** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06, lợi ích của căn cước công dân gắn chip điện tử, tài khoản định danh điện tử và ứng dụng VNeID. Phát huy vai trò của Tổ công tác Đề án 06 và Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích của Đề án 06 đã được triển khai.

**1.9.** Rà soát nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo đồng bộ, an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu. Triển khai phủ sóng viễn thông toàn bộ các điểm lờm để người dân và doanh nghiệp được thụ hưởng, không ai bị bỏ lại phía sau, không để phát sinh thêm các điểm lờm sóng mới.

**1.10.** Đảm bảo nguồn nhân lực các cấp, nhất là cấp xã đáp ứng các yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, trong đó chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức; đề xuất cơ chế đặc thù để thu hút, sử dụng nhân lực chất lượng cao phục vụ quản trị, điều hành hệ thống cơ sở dữ liệu.

**1.11.** Tập trung đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các mô hình của Đề án 06; phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn thông tin trong quá trình thực hiện Đề án 06 và chuyển đổi số.

**1.12.** Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho địa phương và các nhiệm vụ của UBND tỉnh giao các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố trong triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06. Kịp thời kiến nghị, đề xuất các giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc đang gặp phải trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ; khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo, điều hành.

**1.13.** Tăng cường kiểm tra công vụ đối với cơ quan, đơn vị và lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý, trong đó chú trọng kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án 06 và Chỉ thị số 04/CT-TTg tại cơ quan, đơn vị mình; đánh giá trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện Đề án 06; đề xuất cơ quan có thẩm quyền biểu dương các điển hình tiên tiến có thành tích trong hoạt động công vụ, phát hiện xử lý vi phạm hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm các cá nhân thiếu trách nhiệm, gây cản trở, khó khăn, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

## **2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể**

2.1. Về pháp lý (06 nhiệm vụ);

2.2. Về phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (13 nhiệm vụ);

2.3. Về phát triển kinh tế, xã hội (11 nhiệm vụ);

2.4. Về phát triển công dân số (03 nhiệm vụ);

2.5. Về xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung (09 nhiệm vụ);

2.6. Về phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp (07 nhiệm vụ);

2.7. Về đảm bảo an ninh an toàn (04 nhiệm vụ);

2.8. Về kinh phí và nguồn nhân lực triển khai (05 nhiệm vụ);

2.9. Về công tác tuyên truyền (01 nhiệm vụ).

2.10. Về các nhiệm vụ thuộc xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ về phê duyệt Đề án trung tâm dữ liệu quốc gia (05 nhiệm vụ).

(Nội dung và 64 nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn tích cực triển khai thực hiện các nội dung đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức. Căn cứ nhiệm vụ được giao, khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, gửi về Tổ công tác Đề án 06 tỉnh (qua Công an tỉnh), **trước ngày 25/3/2025**.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh thực hiện và chỉ đạo các đơn vị, tổ chức trực thuộc tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa, mục tiêu, nội dung của Đề án 06 và Kế hoạch của UBND tỉnh đến hội viên và Nhân dân; phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

#### 3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao các đơn vị báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh (qua Công an tỉnh) định kỳ hàng tháng (trước ngày 15 hàng tháng), 6 tháng (trước ngày 15/6), 01 năm (trước ngày 15/12) hoặc đột xuất khi có yêu cầu để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Chủ động báo cáo, đề xuất UBND tỉnh, Tổ công tác Đề án 06 tỉnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện; khi có triển khai của các bộ, ngành kịp thời trao đổi, báo cáo về Thường trực Tổ công tác (Công an tỉnh) để tập hợp chung (đề nghị gửi kèm văn bản triển khai của bộ, ngành và đơn vị thực hiện).

#### 4. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm

- Tham mưu với UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an; đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân thực hiện xuất sắc nhiệm vụ; chấn chỉnh, phê bình kịp thời những tập thể, cá nhân thực hiện có hành vi vi phạm hoặc không thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên đôn đốc, theo dõi, tổng hợp khó khăn vướng mắc, đề xuất phương hướng giải pháp đảm bảo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này. Định kỳ hàng tháng, 6 tháng, 01 năm hoặc đột xuất tổng hợp kết quả triển khai thực hiện các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Tổ công

tác Đề án 06 Chính phủ theo quy định.

- Tham mưu, giúp Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các đơn vị, địa phương triển khai, thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) để được hướng dẫn, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Công an (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Tổ công tác Đề án 06 tỉnh<sup>2</sup>;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, CN (Ô.P. Cường), HCKSTTHC.

**CHỦ TỊCH**

**Đỗ Minh Tuấn**

<sup>2</sup> Thành viên Tổ công tác Đề án 06 tỉnh được kiện toàn tại Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 11/5/2023, Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 09/02/2024, Quyết định số 3077/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

**Phụ lục**  
**CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA ĐỀ ÁN 06 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA NĂM 2025**  
(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
<b>I</b>	<b>Về pháp lý (06 nhiệm vụ)</b>			
1	Tham mưu, đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách thu phí 0 đồng đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND cấp tỉnh.	Sở Tài chính	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Hoàn thành trong tháng 7/2025
2	Khẩn trương rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa	Sở, ban, ngành cấp tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Năm 2025
3	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Dữ liệu và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan	Sở Tư pháp	Công an tỉnh; các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Hoàn thành trước ngày 01/7/2025



TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
4	Đổi chiếu danh mục 154 thủ tục hành chính có yêu cầu cấp phiếu Lý lịch tư pháp tại Chỉ thị số 23/CT-TTg, ngày 9/7/2023 khi đã cấp trên VNeID thì các sở ngành, doanh nghiệp sửa đổi quy trình nghiệp vụ, không yêu cầu người dân xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp giấy.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện	Đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên
5	Nghiên cứu giải pháp cắt giảm, bãi bỏ, chuyển quyền giải quyết thủ tục hành chính đặc thù từ cấp huyện về cấp xã	Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tư pháp	Theo chỉ đạo của cơ quan Trung ương
6	Nghiên cứu giải pháp phân cấp, ủy quyền, cắt giảm thủ tục hành chính các cấp.	Sở, ban, ngành cấp tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; các đơn vị liên quan	Theo chỉ đạo của cơ quan Trung ương
<b>II Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (13 nhiệm vụ)</b>				
7	Xây dựng Kế hoạch ứng dụng dữ liệu đã số hoá để cắt giảm thành phần hồ sơ (như Hộ tịch, Đất đai...) gửi Kế hoạch về Tổ công tác Đề án 06/CP	Sở Tư pháp; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ngành khác đã hoàn thành số hoá dữ liệu	Văn phòng UBND tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Tháng 03/2025
8	Thực hiện việc nâng cấp, bổ sung các tính năng, chức năng của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để phù hợp với chủ trương sắp xếp, hợp nhất tổ chức bộ máy.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Các đơn vị liên quan	Năm 2025
9	Nghiên cứu giải pháp triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính phi địa giới hành chính, người dân chỉ cần đến bộ phận tiếp dân gần nhất để	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Trung tâm PVHCC tỉnh;	Theo lộ trình và hướng dẫn của Văn phòng

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	nộp hồ sơ giao dịch các thủ tục hành chính		UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Chính phủ
10	Rà soát thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình để cắt giảm, không yêu cầu người dân phải đính kèm giấy tờ khi dữ liệu đã được số hóa, trước mắt ưu tiên đối với dữ liệu đất đai đã được số hóa, nghiên cứu đưa vào tái sử dụng phục vụ cắt giảm các thủ tục hành chính về cư trú trên tinh thần đơn vị cấp huyện, cấp xã nào đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngay	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Năm 2025
11	Đảm bảo 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả.	Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Tháng 2/2025
12	Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.	Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Điểm đánh giá của bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công năm 2025 đứng ở top 15/63 tỉnh

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
13	Rà soát đánh giá và tái cấu trúc toàn bộ quy trình nghiệp vụ, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia đối với các dịch vụ công được quy định tại Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 và Quyết định 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo chỉ đạo của bộ, ngành Trung ương
14	Triển khai lắp đặt thêm các trạm thu phát sóng thông tin di động nhằm mở rộng vùng phủ, xóa vùng lõm sóng, nâng cao chất lượng dịch vụ di động băng rộng 4G, 5G. Triển khai hạ tầng Internet băng rộng cố định đến 100% các thôn, bản, tổ nhân dân, đảm bảo 100% người dân trên địa bàn tỉnh được tiếp cận các dịch vụ Internet băng rộng cố định và thông tin di động, Internet băng thông rộng; đẩy mạnh giải quyết triệt để tình trạng "sim rác".	Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Trong năm 2025 và thực hiện thường xuyên
15	Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết các DVC trực tuyến đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ, đạt tỷ lệ cao hơn so với năm 2024	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh	Trong năm 2025
16	Tiếp tục triển khai cấp chữ ký số cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2025
17	Triển khai mô hình mẫu về Bộ phận một cửa cung cấp dịch vụ công theo hướng kết hợp Bộ phận Một	Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Theo lộ trình triển khai và

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	của của các đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn.		tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ
18	Đẩy mạnh tuyên truyền việc nộp hồ sơ cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID, phân đầu tỉ lệ tiếp nhận hồ sơ qua ứng dụng VNeID đạt trên 80%	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên
19	Đảm bảo 100% TTHC của người nước ngoài tại Việt Nam phải được thực hiện bằng DVC trực tuyến.	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Thực hiện thường xuyên
<b>III</b>	<b>Nhóm phát triển kinh tế, xã hội (11 nhiệm vụ)</b>			
20	Nâng cao tỷ lệ chi trả qua tài khoản cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội; lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm xã hội qua tài khoản	Sở Y tế; Sở Nội vụ; Bảo hiểm xã hội khu vực VI	Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Khu vực 7; Công an tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên
21	Điều chỉnh quy trình nghiệp vụ, cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử tương đương với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính, không yêu cầu công dân phải xuất trình giấy tờ, phải sao y, công chứng (như Bộ Công an và Ngân hàng nhà nước	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Cơ quan, đơn vị liên quan	Theo chỉ đạo của Trung ương

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	Việt Nam đã triển khai trong thời gian vừa qua). Người dân sử dụng tài khoản VNeID mức 2 để mở tài khoản ngân hàng. Số thuê bao di động phải xác thực qua VNeID để khẳng định thuê bao chính chủ. Dữ liệu đã số hóa của các bộ, ngành, địa phương phải đẩy vào VNeID để tạo lập ví giấy tờ, phục vụ Luật Giao dịch điện tử sử dụng giấy tờ điện tử tương đương với giấy tờ giấy			
22	Tiếp tục triển khai thực hiện đánh giá khả tín khách hàng vay thông qua tiện ích ứng dụng dữ liệu dân cư phục vụ cho vay an sinh xã hội; chủ động tuyên truyền, phổ biến rộng rãi, công khai, minh bạch các sản phẩm cho vay, đặc biệt là cho vay an sinh xã hội để khách hàng biết và tiếp cận với nguồn vốn chính thống một cách nhanh chóng, hiệu quả, hạn chế tình trạng tín dụng đen.	Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Khu vực 7	Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Trong năm 2025 và thường xuyên theo chỉ đạo của Hội sở chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
23	Đẩy mạnh thực hiện các mô hình về Đề án 06; đơn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện các mô hình phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương để nâng cao kết quả thực hiện các mục tiêu của Đề án 06, giúp người dân tiếp cận và thụ hưởng các tiện ích của Đề án 06.	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh	Theo tiến độ, lộ trình của từng mô hình đã đề ra tại Kế hoạch số 296/KH-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về triển

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
				khai thực hiện các mô hình của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa
24	Thúc đẩy thanh toán, chi trả không dùng tiền mặt trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; Đẩy mạnh triển khai thu thuế hộ gia đình, cá nhân phục vụ quản lý kinh tế (theo kinh nghiệm của TP. Hà Nội đã triển khai).	Chi cục thuế khu vực X; Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Khu vực 7	Các đơn vị có liên quan; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên
25	Đẩy mạnh việc tích hợp số sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID. Phấn đấu đến cuối năm 2025, toàn tỉnh có trên 1,5 triệu người dân sử dụng số sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID và 100% các cơ sở y tế (công lập và tư nhân) tham gia	Sở Y tế	Công an tỉnh; Bảo hiểm xã hội khu vực VI, các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Trong năm 2025
26	Triển khai liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại để cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Theo chỉ đạo của Bộ Y tế
27	Phối hợp thu thập, phân tích mẫu ADN hài cốt liệt sĩ chưa xác định được thông tin và thân nhân của những liệt sĩ chưa xác định được danh tính, phục	Sở Nội vụ, Công an tỉnh,	Các sở, ngành có liên quan; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Theo chỉ đạo của Bộ Công

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	vụ kết nối với Ngân hàng Gen (ADN), Cơ sở Dữ liệu căn cước, Cơ sở Dữ liệu quốc gia về dân cư để xác định danh tính hài cốt liệt sĩ			an
28	Đẩy mạnh thực hiện đối với 15/19 mô hình của Thành phố Hà Nội; đối với 05/19 mô hình còn lại tập trung nghiên cứu để triển khai, phù hợp với tình hình thực tế tại địa bàn. Đồng thời nghiên cứu, áp dụng các giải pháp mới để triển khai trên địa bàn tỉnh.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2025
29	Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ Chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06, gồm 11 tiêu Đề án: (1) Định danh tàu thuyền; (2) Định danh địa điểm; (3) Xây dựng sàn giao dịch việc làm quốc gia; Nền tảng hợp đồng lao động điện tử. (4) Xây dựng sàn giao dịch bất động sản; (5) Ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử góp phần chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng; (6) Xây dựng sàn thương mại điện tử gắn với sản phẩm nông nghiệp và đặc sản vùng miền; (7) Phát triển nguồn nhân lực trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo; (8) Phát triển kinh tế đêm;	Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nội vụ, Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Khu vực 7, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Tháng 12/2025

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	(9) Mô hình du lịch thông tin; (10) Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 30/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về chống thất thu thuế, đảm bảo an ninh tiền tệ trên nền tảng thương mại điện tử; (11) Mô hình điểm tại các tỉnh, thành phố có đảo			
30	Triển khai giải pháp định danh địa điểm, đánh số nhà theo Thông tư số 08/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng.	Sở Xây dựng	UBND cấp xã	Theo chỉ đạo của cơ quan trung ương
<b>IV</b>	<b>Phát triển công dân số (03 nhiệm vụ)</b>			
31	Đảm bảo trang thiết bị, nguồn nhân lực nhằm duy trì dữ liệu công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được " <i>đúng, đủ, sạch, sống</i> " và 100% số công dân đủ điều kiện trên địa bàn được cấp Căn cước công dân; cấp tài khoản định danh điện tử. Hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện TTHC, giao dịch dân sự; Hướng dẫn, hỗ trợ việc triển khai tích hợp chữ ký số công cộng cho tổ chức, cá nhân trong quá trình xác thực và thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên
32	Thực hiện cao điểm cấp tài khoản định danh cho cơ quan, tổ chức theo Kế hoạch số 01/KH-TCTĐA06 ngày 02/01/2025 của Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Phấn đấu hoàn thành đăng ký, cấp đối với 100% các đơn



TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
				vị thuộc Công an tỉnh; 100% các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các đơn vị, tổ chức trực thuộc; 80% đối với doanh nghiệp, hợp tác xã; 50% các cơ quan, tổ chức khác có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành trước ngày 20/6/2025
33	Phối hợp với các doanh nghiệp xây dựng Kế hoạch triển khai chiến dịch các doanh nghiệp miễn phí chữ ký số cho người dân như TP Hà Nội, Bắc Ninh đã triển khai, đề ra lộ trình hoàn thành trong năm 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị có liên quan; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Trong năm 2025
<b>V</b>	<b>Xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung (09 nhiệm vụ)</b>			
34	Duy trì kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với CSDLQG về DC để phục vụ	Trung tâm Phục vụ hành chính	Các đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	tra cứu, xác thực thông tin công dân trong giải quyết thủ tục hành chính	công tỉnh		
35	Tập trung làm sạch, bổ sung, làm giàu các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo duy trì, cập nhật dữ liệu đầy đủ, thường xuyên để chia sẻ kết nối với CSDLQG về DC khi có yêu cầu	Các sở, ngành, đơn vị có CSDL chuyên ngành	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Thực hiện thường xuyên
36	Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trong phạm vi địa phương, bảo đảm kết nối, tích hợp, liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, khẩn trương hoàn thành, đưa vào vận hành trong năm 2025 ( <i>nhiệm vụ chưa hoàn thành từ năm 2023</i> ).	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Trong năm 2025
37	Đưa vào vận hành chính thức hệ thống IOC của tỉnh. Phối hợp triển khai thực hiện cơ chế mở theo chỉ đạo của Trung ương, kết nối hệ thống IOC tỉnh và hệ thống CSDLQG về DC để các sở, ngành, địa phương khai thác thông tin tổng hợp, phân tích từ IOC của Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư giúp lãnh đạo tỉnh hoạch định chính sách tại địa phương.	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Trong năm 2025 và thực hiện thường xuyên trong các năm tiếp theo
38	Xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan tổ tụng (Công an, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh ...) để duy trì thường xuyên việc cập nhật bổ sung thông tin lý lịch tư pháp đảm bảo dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống".	Công an tỉnh	Sở Tư pháp; Tòa án nhân dân tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và các đơn vị có liên quan	Tháng 3/2025
39	Cập nhật, hoàn chỉnh dữ liệu, xác thực định danh điện tử với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đối	Sở Giáo dục và	Công an tỉnh; UBND cấp huyện; UBND	Thực hiện

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	với giáo viên, học sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng	Đào tạo	cấp xã	thường xuyên
40	Đối với Thanh Hóa đã hoàn thành nhập dữ liệu vào phần mềm 158 và đã hoàn thành số hóa dữ liệu hộ tịch: Phối hợp với Bộ Công an để kết nối, làm sạch, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thực hiện cắt giảm ngay.	Sở Tư pháp	Bộ Công an; Công an tỉnh; UBND các huyện, UBND các xã	Tháng 3/2025
41	Các huyện đã hoàn thành số hóa dữ liệu đất đai đồng bộ dữ liệu về Bộ Nông nghiệp và Môi trường phục vụ làm sạch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đưa vào sử dụng ngay, liên thông giải quyết TTHC giữa cơ quan công chứng - Văn phòng đăng ký đất đai - Thuế, cắt giảm giấy tờ và thực hiện nộp thuế.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các huyện đã hoàn thành số hóa dữ liệu đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 6/2025
42	Đẩy nhanh kết nối và chia sẻ dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực như dân cư, tư pháp, giáo dục, ngân hàng, thuế, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, phương tiện,...	Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Khu vực 7; Chi cục thuế khu vực X, Bảo hiểm xã hội	Cơ quan có liên quan	Tháng 2/2025

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
		khu vực VI ...		
<b>VI</b>	<b>Thực vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp (07 nhiệm vụ)</b>			
43	Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, đề xuất phương án thành lập Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên cơ sở hợp nhất Ban chỉ đạo cải cách hành chính, Ban chỉ đạo chuyển đổi số và Tổ công tác triển khai Đề án 06 của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh	Sau khi Ban chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được thành lập
44	Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 tại địa phương đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu	Công an tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh được giao chủ trì	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thực hiện thường xuyên
45	Tiến hành sơ kết, tổng kết; báo cáo định kỳ, đột	Công an tỉnh	Văn phòng UBND	Thực hiện

<b>TT</b>	<b>Nội dung, nhiệm vụ cụ thể</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
	xuất kết quả triển khai Đề án 06 tại địa phương		tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	thường xuyên
46	Tham mưu chỉ đạo, kiện toàn Tổ công tác, Tổ giúp việc Đề án 06 các cấp	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên theo yêu cầu công tác
47	Lãnh đạo UBND cấp tỉnh, các sở, ban, ngành thực hiện chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 6/2025
48	Cán bộ, công chức cấp xã, huyện, tỉnh thực hiện xử lý công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 6/2025
49	Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên
<b>VII</b>	<b>Đảm bảo an ninh, an toàn (04 nhiệm vụ)</b>			
50	Rà soát, đánh giá an toàn thông tin mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đảm bảo khắc phục những hạn chế, bất cập về lỗ hổng bảo mật, tình	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	trạng lộ lọt thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.			
51	Phối hợp với các đơn vị Bộ Công an thực hiện việc kiểm tra an ninh, an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia; các hệ thống kết nối với CSDLQG về DC định kỳ, đột xuất hoặc khi có yêu cầu của các đơn vị chức năng	Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Khi có yêu cầu của Chính phủ, Bộ Công an
52	Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bảo gồm: xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; kiểm tra, đánh giá định kỳ	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên
53	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại Công văn số số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 và 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông.	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6/2025
<b>VIII</b>	<b>Về kinh phí và nguồn nhân lực triển khai (05 nhiệm vụ)</b>			
54	Rà soát tổng thể các hạng mục công nghệ thông tin cần đầu tư để xác định vốn từ kinh phí thường xuyên để sử dụng ngay tại địa phương đảm bảo đầu tư hiệu quả, tiết kiệm, tránh trùng lặp, lãng phí	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Theo chỉ đạo của cơ quan Trung ương
55	Rà soát, bố trí kinh phí tổng thể và kinh phí triển khai cơ chế đặc thù đối với các nhóm về dịch vụ xác thực, dịch vụ công, nghiên cứu khoa học, đổi	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, UBND cấp huyện,	Theo chỉ đạo của cơ quan Trung ương

<b>TT</b>	<b>Nội dung, nhiệm vụ cụ thể</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
	mới sáng tạo... tại đơn vị		UBND cấp xã	
56	Hàng năm rà soát, đánh giá việc đào tạo nhân lực công nghệ thông tin kỹ năng số, an ninh an toàn trên môi trường điện tử trên nền tảng MOOC, đề xuất cắt giảm chi phí đào tạo truyền thống, tránh lãng phí, tốn kém.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên
57	Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh UBND cấp huyện UBND cấp xã	Theo chỉ đạo của cơ quan Trung ương
58	Hoàn thành việc sắp xếp lại các tổ chức khoa học, công nghệ; tập trung đầu tư trọng điểm để phát triển các tổ chức nghiên cứu mạnh. Có kế hoạch cụ thể để xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân tài khoa học, công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp huyện UBND cấp xã	Theo chỉ đạo của cơ quan Trung ương
<b>IX</b>	<b>Công tác tuyên truyền (01 nhiệm vụ)</b>			
59	Tuyên truyền, giáo dục về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị cấp; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên
<b>X</b>	<b>Các nhiệm vụ thuộc Đề án Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo Nghị quyết 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ (05 nhiệm vụ)</b>			
60	Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Theo lộ trình của Bộ Công an

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
61	Rà soát, bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên
62	Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên
63	Đẩy mạnh kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện khi có chỉ đạo của cơ quan trung ương
64	Xây dựng kế hoạch hành động, hoàn thành Cơ sở dữ liệu để phát triển trí tuệ thông minh cho địa phương; kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo chỉ đạo của cơ quan Trung ương